

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày: 21 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Duy Chính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Học.

Ông Lê Xuân Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Uyên - Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2019/HSST-QĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2020/HSST-QĐ ngày 14 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Chu Ngọc T, sinh năm 1976; nơi sinh, nơi cư trú: Thôn Lại Khánh, xã LT, huyện TT, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn T1 và bà Đỗ Thị S; có vợ và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2000 bị Công an huyện TL, Thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích. Ngày 27/01/2010 bị Tòa án nhân dân thị xã ST, Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt ngày 06/6/2016, ngày 15/6/2016 được tại ngoại. Ngày 20/01/2018 bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù, tại Bản án số: 38/2018/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2018. Trong lúc chờ quyết định thi hành án, ngày 21/8/2018 bị cáo tiếp tục phạm tội Cường đoạt tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện TT, Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù, tổng hợp với 09 tháng tù của Bản án số: 38/2018/HS-ST của Tòa án PT, Thành phố Hà Nội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 33 tháng tù, tại Bản án số: 108/2018/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2018, thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 8 năm 2018. Hiện tại bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Thanh Phong - Bộ công an “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 06/6/2016, bị cáo Chu Ngọc T đang làm thuê cho anh B tại Công ty cổ phần TC thuộc xã SS, huyện QO, Thành phố Hà Nội (Anh B là người quê ở Thanh Hóa, nhưng không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể). Anh B bảo bị cáo lấy cho vài người thợ xây để làm cho kịp tiến độ, bị cáo đồng ý và gọi điện thoại cho một số người, trong đó có một người tên là D, bị cáo không biết rõ tên tuổi, địa chỉ, chỉ biết người này ở khu vực Bãi thuộc địa phận huyện PT, Thành phố Hà Nội. Anh D đồng ý, nhưng do không biết chỗ làm nên bảo T về đón tại xã PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội. Sau đó, T mượn xe máy của anh B và vay của vợ anh B số tiền 200.000 đồng, mang đi để đổ xăng. T đi đến chỗ hẹn, thấy anh D cũng đi xe máy nên T gửi xe máy mượn của anh B vào một quán sửa xe ở gần đó và bảo anh D chờ đi có chút việc, anh D có hỏi đi đâu thì T nói đi có chút việc. Anh D điều khiển xe máy chở T đi theo sự chỉ dẫn của T, khi đến khu vực xã CD, thị xã ST, Thành phố Hà Nội, thì T bảo anh D dừng xe và đợi, còn T mượn xe của anh D đi vào trong khu vực xã CD gặp một người phụ nữ (T không biết tên tuổi địa chỉ), thấy có biểu hiện giống người nghiện ma túy nên T hỏi mua 200.000 đồng ma túy, thể loại Heroine. Người phụ nữ này đồng ý, bán cho T một gói ma túy với giá 200.000 đồng. T cầm gói ma túy vừa mua của người phụ nữ quay trở ra, đến đoạn đường thấy vắng người, T dừng xe máy và lấy móng tay chia gói ma túy vừa mua được thêm hai gói nhỏ nữa để sử dụng, tổng cộng là ba gói ma túy. Sau đó, T đi ra chỗ anh D đứng đợi và giao xe máy cho anh D cầm lái và anh D đưa cho T một gói nilon kích thước khoảng 01cm x 1,5cm bảo là cầm hộ anh D, T cầm và cất vào túi quần đang mặc. Đồng thời, T lấy một gói ma túy là Heroine cầm trên tay, mục đích đi đến chỗ nào vắng thì sử dụng. Khi đi đến hiệu thuốc tân dược số 23 thuộc cụm 2, xã TML, huyện PT, Thành phố Hà Nội thì T bảo anh D dừng xe để vào mua thuốc. Anh D đứng ngoài đợi, còn T đi vào quầy thuốc, khi vừa vào đến nơi chưa kịp mua thuốc thì Công an huyện PT, Thành phố Hà Nội đi đến yêu cầu kiểm tra hành chính. Lúc đó trong quầy thuốc chỉ có bà Hà Thị Thúy H là người bán quầy thuốc chứng kiến. Khi lực lượng Công an kiểm tra T có thái độ không hợp tác, tổ công tác không chế T, thì T buông gói ma túy là Heroine đang cầm trên tay xuống nền nhà thì bị phát hiện thu giữ, tổ công tác tiếp tục kiểm tra trên người T phát hiện và thu giữ 02 gói ma túy và 01 gói nhỏ nilon (Anh D đưa cho T) cất trong túi quần đang mặc, Công an đã lập biên bản bắt quả tang Chu Ngọc T.

Vật chứng thu giữ gồm: Một gói nhỏ chất bột màu trắng bên ngoài được bọc giấy bạc màu trắng, 01 gói nhỏ chất bột màu trắng được ghi bằng giấy trắng có mực đỏ, được cho vào một phong bì thư niêm phong dán kín có chữ ký của Chu Ngọc T và dấu tròn quốc huy của Công an xã TML; một gói nhỏ bằng giấy nilon màu trắng xanh kích thước 01cm x 1,5cm, thu giữ của Chu Ngọc T được cho vào phong bì thư niêm phong dán kín có chữ ký của Chu Ngọc T và dấu tròn quốc huy của Công an xã TML; một gói nhỏ chất bột màu trắng gói bằng giấy màu trắng có mực đỏ thu giữ ở dưới đất tại vị trí Chu Ngọc T bị bắt giữ, được cho vào phong bì thư niêm phong dán kín có chữ ký của Chu Ngọc T và dấu tròn quốc huy của Công an xã TML; một ví da màu đen bên trong có 130.000 đồng và một thẻ ATM do Ngân hàng AGRIBANK phát hành; một thẻ bảo hiểm y tế mang tên Chu Ngọc T; một điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG - Viettel màu đen, viền đỏ, đã cũ; một bật lửa ga màu đỏ. Ngày

07/6/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PT, Thành phố Hà Nội ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Chu Ngọc T, quá trình khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số: 3712/KLGD-PC09 ngày 29/6/2016 của Phòng PC54 (Nay là Phòng PC09) – Công an Thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói (mẫu số 01), trọng lượng: 0,164 gam, là bột Heroine. Chất bột màu trắng bên trong 02 gói (mẫu số 02), trọng lượng: 0,082 gam, là bột Heroine. Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilong (mẫu số 03), trọng lượng: 0,172 gam, không tìm thấy thành phần chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số: 80/CT-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Chu Ngọc T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 33 tháng tù tại Bản án số: 108/2018/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện TT, Thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án, thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2018, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/6/2016 đến ngày 15/6/2016. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Một vỏ phong bì thư đã cắt của Phòng PC54 (PC09) – Công an Thành phố Hà Nội, một phong bì thư niêm phong của Phòng PC54 (PC09) – Công an Thành phố Hà Nội, bên trong chứa mẫu vật chứng, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và chữ ký của Chu Ngọc T. Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tại phiên tòa thừa nhận nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là đúng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai trái nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về trình tự, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Do là người nghiện ma túy nên vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 06 tháng 6 năm 2016, bị cáo Chu Ngọc T đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy, thể loại Heroine, có tổng khối lượng là 0, 246gam mục đích là để sử dụng cho bản thân tại quây thuốc của gia đình bà Hà Thị Thúy H thuộc địa phận cụm 2, xã TML,

huyện PT, Thành phố Hà Nội thì bị Công an huyện PT, Thành phố Hà Nội phát hiện và bắt quả tang. Với hành vi như trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ của vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm đến việc quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, chất gây nghiện, mặt khác còn gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân dẫn đến tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về nhân thân: Bị cáo đã có tiền án, tiền sự, tuy đã được xóa án tích, nhưng qua đây thể hiện là bị cáo có nhân thân xấu.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có điều kiện về kinh tế để thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo qui định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[8]. Đối với bà Hà Thị Thúy H là chủ quầy thuốc tân dược, khi cơ quan Công an đến bắt giữ bị cáo Chu Ngọc T thì bà H đứng ở trong quầy bán thuốc chứng kiến sự việc. Đối với người thanh niên có tên D, là người đi cùng với bị cáo, quá trình điều tra bị cáo khai nhận anh D hoàn toàn không biết gì đến việc giao dịch mua bán, tàng trữ trái phép số ma túy mà Công an thu giữ; bản thân bị cáo cũng không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ người thanh niên tên là D. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ nên không đề cập xử lý trong vụ án này. Đối với người tên B và vợ của anh B là người cho bị cáo mượn tiền và xe máy, quá trình điều tra bị cáo khai nhận chỉ biết là quê ở tỉnh Thanh Hóa, không biết rõ địa chỉ cụ thể và không liên quan gì đến vụ án; nên cơ quan điều tra không đề cập giải quyết.

[9]. Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo khai nhận nguồn gốc ma túy, trong đó có một gói nilon anh D đưa không phải ma túy, một gói thu giữ trong túi quần của bị cáo và một gói thu giữ dưới đất ở gần vị trí bị cáo đứng tại quầy thuốc của gia đình bà Hà Thị Thúy H, bị cáo mua của một người phụ nữ mà bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đó ở khu vực xã CD, thị xã ST, Thành phố Hà Nội. Do đó không đủ căn cứ để xác minh làm rõ, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này.

[10]. Về vật chứng: Đối với một vỏ phong bì thư đã cắt của phòng PC54 (Nay là Phòng PC09) - Công an Thành phố Hà Nội, bên trong không có gì, bên

ngoài có chữ ký của Giám định viên và chữ ký của Chu Ngọc T; một phong bì thư niêm phong của phòng PC54 (PC09) - Công an Thành phố Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và chữ ký của Chu Ngọc T, bên trong chứa mẫu vật chứng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với một ví da màu đen bên trong có 130.000 đồng; một thẻ ATM do ngân hàng AGRIBANK phát hành; một thẻ bảo hiểm y tế mang tên Chu Ngọc T; một điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG - Viettel màu đen, viền đỏ, đã cũ, thu giữ của Chu Ngọc T và một bật lửa màu đỏ thu giữ của Chu Ngọc T. Kết quả điều tra thấy số tài sản này không liên quan đến vụ án; nên Công an huyện PT, Thành phố Hà Nội đã trả cho bị cáo, nay bị cáo không có yêu cầu đề nghị gì, nên không xét.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 56 của Bộ luật hình sự. Căn cứ Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Xử phạt bị cáo Chu Ngọc T 18 (Mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt 33 tháng tù tại Bản án số: 108/2018/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện TT, Thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 51 (Năm mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2018, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/6/2016 đến ngày 15/6/2016.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) vỏ phong bì thư đã cắt của Phòng PC54 (PC09) – Công an Thành phố Hà Nội, bên trong không có gì, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và chữ ký của Chu Ngọc T; 01 (Một) phong bì thư niêm phong của Phòng PC54 (PC09) – Công an Thành phố Hà Nội, bên trong chứa mẫu vật chứng, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và chữ ký của Chu Ngọc T (Được ký hiệu phong bì 02 là số tang vật còn lại).

(Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện PT, Thành phố Hà Nội quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/12/2019).

Bị cáo Chu Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện PT;
- CCTHADS huyện PT;
- Công an huyện PT;
- Bị cáo Chu Ngọc T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Duy Chính